

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **220** /2020/ QĐST - HNGĐ

V, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**`QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 279/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Chị **Đinh Thị Thanh N**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Anh **Đặng Văn C**, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Xóm C1, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Đinh Thị Thanh N và Đặng Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh C, chị N có 01 con chung là Đặng Thị Thùy Tr, sinh ngày 07/11/2017. Chị Đinh Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Thị Thùy T. Anh Đặng Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Đinh Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp

dưỡng nuôi con chung mà anh Đặng Văn C chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh C phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh N nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng theo biên lai số AA/2017/0005821 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; Chị Đinh Thị Thanh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn S, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải